

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 20 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Bùi Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Họ và tên: Nguyễn Quang M, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1993, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp BS, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Ấp BS, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q và bà Lê Diệu H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần – ngày 18/10/2019, bị Công an phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt 1.500.000đ theo Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 18/10/2019 (Nguyễn Quang M chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phạt). Nhân thân: Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong bản án ngày 05/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Chị **Trần Thúy H**, sinh năm 1993.

(vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã PL, huyện TV, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: Khóm D, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Anh **Khuru Đức C**, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, Nguyễn Quang M vào cửa hàng điện thoại di động OPPO Cà Mau GSM thuộc khóm D, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau, phát hiện trên bàn máy vi tính có 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 (điện thoại của chị Trần Thúy H) đang sạc pin, không có người trông coi. M đến gần điện thoại, lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó chị Trần Thúy H phát hiện tài sản bị mất trộm nên đến Công an phường G, thành phố C trình báo sự việc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C kết hợp với Công an phường G, thành phố C kiểm tra Camera cửa hàng điện thoại di động OPPO Cà Mau GSM, có sự chứng kiến của Nguyễn Quang M, xác định được có người nam vào Cửa hàng, dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát là Nguyễn Quang M. M thừa nhận M là người đàn ông trộm điện thoại trong đoạn camera mà Công an kiểm tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 10/2019, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7, giá trị còn lại 80% (đã qua sử dụng) là: $6.900.000đ \times 80\% = 5.520.000đ$ (năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình làm việc, M khai nhận sau khi trộm điện thoại tại cửa hàng điện thoại di động OPPO Cà Mau GSM, M đã bán điện thoại trộm được cho người đàn ông ở tiệm điện thoại và dịch vụ cầm đồ V (Hải Mobile), đường NTT, phường H, thành phố C với giá 500.000đ. M dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Vụ việc nêu trên đang trong quá trình điều tra thì đến ngày 12/10/2019 Nguyễn Quang M tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị Công an phường I, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/10/2019. Mặc dù đã bị xử phạt nhưng đến khoảng 14 giờ ngày 02/11/2019, sau khi đến chơi nhà anh Khuru Đức C, khi M ra về, M phát hiện có 01 máy hàn hiệu BTEC để ở cửa nhà trước của anh C. Lợi dụng sự vắng mặt của anh C, M lén lút lấy trộm máy hàn rồi đi bộ về hướng cầu HTK. Đi được khoảng 100m, M gặp Hồ Quốc Th chạy xe nên kêu Th chở M qua phường B bán máy hàn. Th chở M đến khu vực chợ phường B tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Cà Mau thấy có dấu hiệu nghi vấn nên mời làm việc. Quá trình làm việc, M đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 máy hàn hiệu BTEC M vừa trộm của anh C.

Đối với anh Khuru Đức C: Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh C đã đến Công an phường G, thành phố C trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 11/2019, 01 máy hàn hiệu BTEC đã qua sử dụng, giá trị còn lại 70% là: $1.400.000đ \times 70\% = 980.000đ$ (chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho anh Khru Đức C 01 máy hàn hiệu BTEC mà anh C đã bị lấy trộm. Anh C nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020, đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thúy H số tiền 5.520.000đ.
- Về vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với Trịnh Hiếu H: Bị cáo khai đã bán điện thoại di động trộm của chị Trần Thúy H cho anh H. Anh Trịnh Hiếu H không xác định được có mua điện thoại do bị cáo bán hay không nên không đề cập xử lý H trong vụ án này.

Đối với Hồ Quốc Th: Th chở M đi tìm nơi tiêu thụ máy hàn nhưng Th không biết máy hàn do M trộm cắp mà có nên không xử lý Th trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị H và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là chị Trần Thúy H, anh Khuru Đức C vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; quá trình điều tra đã có lời khai hợp pháp của chị H, anh C nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh C theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, tại Cửa hàng điện thoại di động hiệu OPPO Cà Mau GSM thuộc khóm D, phường G, thành phố C, bị cáo Nguyễn Quang M đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Trần Thúy H là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, giá trị còn lại của tài sản là 5.520.000đ. Ngày 18/10/2019, M đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng đến khoảng 15 giờ ngày 02/11/2019, M lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Khuru Đức C là 01 máy hàn hiệu BTEC, giá trị sử dụng còn lại là 980.000đ. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Quang M đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các lần bị cáo lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thúy H vào ngày 12/9/2019, của anh Khuru Đức C vào ngày 02/11/2019 đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2014; Tháng 9/2019, bị cáo đang bị điều tra về hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thúy H, đến tháng 10/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đến tháng 11/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Khuru Đức C. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, dù xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành vi của mình mà có hướng sửa đổi bản thân trở thành người tốt, sông có ích cho xã hội. Đó đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Trịnh Hiếu H: Bị cáo khai đã bán điện thoại di động trộm của chị Trần Thúy H cho Trịnh Hiếu H nhưng H không xác định được có mua điện thoại do bị cáo bán hay không nên không đề cập xử lý H trong vụ án này là phù hợp.

[7] Đối với Hồ Quốc Th: Th chở M đi tìm nơi tiêu thụ máy hàn nhưng Th không biết máy hàn do M trộm cắp mà có nên không xử lý Th trong vụ án này là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Thúy H không thu hồi trả lại cho chị được. Chị H yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 5.520.000đ tương đương với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị. Xét thấy yêu cầu của chị H là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho chị H số tiền nêu trên theo yêu cầu của chị H.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2019.

Căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thúy H số tiền 5.520.000đ.
- Kể từ ngày chị Trần Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Nguyễn Quang M phải thanh toán xong khoản tiền trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quang M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân